

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 283 /2021/HSST

Ngày: 29/12/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Huy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Anh Quang - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Cầu Giấy, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 305/2021/HSST ngày 26/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 07/12/1998; HKDKTT: Đội 2, xã NT, huyện NH, tỉnh ND. Nơi ở: Không xác định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; giới tính nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa 9/12; Con ông: Phạm Văn T, sinh năm: 1958; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Danh chỉ bản số 537 lập ngày 24 tháng 8 năm 2021 tại Công An Quận Cầu Giấy.

Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án- Tiền sự: không.

Bản án số 159/2017/HSST ngày 29/9/2017 của TAND quận Bắc Từ Liêm xử phạt Phạm Văn H 03 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”, 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 15 tháng tù.

Bản án số 297/2019/HSST ngày 11/10/2019 của TAND quận DD, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 25/03/2020. (chưa được xóa án).

Bị cáo đầu thú tại công an phường Y ngày 14/8/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội, Số giam: 4142A2/B20.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Anh ĐT, sinh năm 1998

HKTT: Tổ 3, phường THĐ, thành phố TB, tỉnh TB.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Anh Phạm VT, sinh năm 1998

HKTT: Số 21, ngõ 33 PTH, thành phố TB, tỉnh TB.

Vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Anh VH, sinh năm 1997

HKTT: xã ĐT, huyện TS, tỉnh TH

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vụ thứ nhất: Ngày 15/7/2021, Phạm Văn H đến ở ghép cùng phòng trọ với các anh ĐT, sinh năm 1998, HKTT: Tổ 3, THĐ, TP TB, TB và anh Phạm VT, sinh năm 1998, HKTT: Số 21, ngõ 33 PTH, TP TB, TB, Phạm Trung H, sinh năm: 1998, TIKTT: Tổ 6, LT, DD, N; Đặng V, sinh năm 1998, HKTT: Tổ 20A, Lê LHP, TP TB, TB và chị Lê Thị Hải A, sinh năm 2000, HKTT: Tổ 16, QT, TP TB, TB tại phòng 201 nhà số 2 ngách 60/381 NK, Y, Cầu Giấy, Hà Nội, Quá trình ở cùng phòng trọ, H quan sát và biết được mật khẩu điện thoại của anh ĐT là “999999” và của anh VT là “0000000”. Khoảng 08 giờ ngày (11/8/2021, khi thấy anh ĐT, đang nằm ở đệm dưới sân nhà, bên cạnh để chiếc điện thoại di động Iphone 11, màu đen, 128 GB và anh VT nằm trên giường, bên cạnh để điện thoại Iphone XS Max, màu đen, 64Gb đang sạc pin. H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh ĐT và VT, Sau khi quan sát, H đi đến lấy điện thoại của anh T và anh VT cất vào túi quần bên phải, tiếp tục lấy ba lô quần áo của mình rồi đem ra để tại cửa chính. Tiếp đó, H đi vào phòng khách, thấy chiếc ví màu đen của anh VT đang để trên bàn, H kiểm tra thấy có 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), đã cất vào túi quần bên trái. Thực hiện hành vi trộm cắp xong, H cầm ba lô cùng toàn bộ tài sản trộm cắp được đi xuống tầng 1, điều khiển xe máy hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS 29F1-541.01 rời khỏi phòng trọ. Khi đi trên đường TK, H mở điện thoại của anh ĐT ra kiểm tra thì thấy bên trong tài khoản ví Momo của anh ĐT có tiền nên đã chuyển 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) sang ví điện tử Momo của mình. Sau đó, H đi đến cửa hàng cầm đồ trên đường L, DD, N gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) thuê chuyển tiền từ ví điện tử Momo sang tài khoản để lấy tiền mặt, nam thanh niên này đồng ý. Sau đó, H chuyển tiền từ ví điện tử Momo sang tài khoản có số * * * *8753, chủ tài khoản tên “DTD” số tiền 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và phí dịch vụ là 27.675đ (Hai mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng). Khi nhận được tiền, nam thanh niên trên đã đưa cho H 3.700.000đ (Ba

triệu bảy trăm nghìn đồng) sau khi trừ phí dịch vụ chuyển là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Đến ngày 02/8/2021, H đã bán chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen với giá 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) cho một thanh niên không quen biết tại đường KDT, Ngày 05/8/2021, H bán chiếc điện thoại Iphone XS Max cho một nam thanh niên không quen biết tại khu vực Phố V, Đ, HBT, N với giá 8.700.000đ (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng). Số tiền trộm cắp và bán điện thoại, H sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 375/TCKH-BBĐGTS ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Cầu Giấy kết luận:

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, 128GB (đã qua sử dụng từ 2021) trị giá: 13.590.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động Iphone XS max màu đen, 64GB (đã qua sử dụng từ tháng 7/2021) trị giá: 11.460.000 đồng.

+ 01 sim điện thoại mạng Viettel số 0962677875 (đã qua sử dụng): Không đủ căn cứ định giá.

+ 01 sim điện thoại mạng Viettel số 0981819470 (đã qua sử dụng): Không đủ căn cứ định giá.

Tổng giá trị tài sản H trộm cắp là: 29.100.000 đồng (Hai mươi chín triệu một trăm ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Ngày 09/8/2021, Phạm Văn H đến ở ghép cùng phòng trọ với anh VH, sinh năm: 1997, HKTT: Xã ĐT, TS, TH tại địa chỉ: Số 228 B5 ngách 94/51 TM, HM, N. Anh VH ở tầng 3 còn H ở tầng 2. Quá trình ở cùng, H biết được một khẩu điện thoại Samsung Galaxy A52, màu xanh, 128Gb của anh VH là “555555”. Khoảng 06 giờ ngày 11/8/2021, H thấy anh VH đang nằm ngủ trên đệm trong phòng, bên cạnh để chiếc điện thoại Samsung Galaxy A52 (điện thoại không có sim), màu xanh đang sạc pin và 01 chiếc ví màu đen nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. H đi đến lấy chiếc điện thoại, rút dây sạc ra rồi cất điện thoại vào túi quần bên phải, đồng thời lấy chiếc ví và đi xuống tầng 2. Tại đây, H kiểm tra ví lấy được 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng), H cầm tiền và vứt ví lại. Sau khi lấy được tài sản, H cầm ba lô quần áo của mình cùng tài sản trộm cắp được đi xuống tầng 1 lấy xe máy Honda Wave, màu trắng, BSK: 29F1-541.01 bỏ đi. Số tiền trộm cắp được, H tiêu xài cá nhân hết, đối với chiếc điện thoại, H giữ lại để sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan Công an thu giữ được chiếc điện thoại nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 376/TCKH-BBĐGTS ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Cầu Giấy kết luận:

+ 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A52, màu xanh 128GB (đã qua sử dụng từ tháng 4/2021) trị giá: 6.600.000 đồng.

+ 01 sim điện thoại di động Viettel số 0973853336 (đã qua sử dụng): Không đủ căn cứ định giá.

+ 01 sim điện thoại di động Viettel số 0392086975 (đã qua sử dụng): Không đủ căn cứ định giá.

Tổng giá trị tài sản H trộm cắp là: 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Tổng trị giá tài sản 02 vụ Phạm Văn H đã chiếm đoạt là 38.100.000đ (Ba mươi tám triệu một trăm nghìn đồng).

Sau khi mất tài sản, các anh ĐT và VT nghi ngờ đối tượng trộm cắp chính là Phạm Văn H. Đến khoảng 21 giờ ngày 14/8/2021, các anh ĐT, VT, H, Trung H và chị Hải A phát hiện thấy Phạm Văn H tại khu vực chân cầu vượt NTS, DD, Hà Nội nên đã yêu cầu đến cơ quan Công an để làm việc. Sau đó, Phạm Văn H đến Công an phường Y đầu thú.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn H khai nhận hành vi lén lút trộm cắp tài sản của các anh ĐT, Phạm VT và VH. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tang vật vụ án thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản nhận dạng, biên bản dẫn giải.

Đối với 02 thanh niên mà H bán 02 chiếc điện thoại trộm cắp được của anh ĐT và anh Phạm VT, do H không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh.

Đối với chiếc điện thoại hiệu Samsung A52 H trộm của anh VH là tài sản hợp pháp của anh VH Ngày 10/11/2021. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh VH chiếc điện thoại trên

Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu trắng BKS 29F-541.01, số khung RHIA5914LY134109, số máy JA59E1471974 do H sử dụng chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng vụ án, xác minh hàng pháp của anh Nguyễn Tiến TD sinh năm 1981, HKTT: AD, YP, TH, N. Ngày 04/7/2021, anh TD cho H mượn chiếc xe để làm phương tiện đi lại Ngày 10/11/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh TD chiếc xe trên.

Dân sự: Người bị hại là anh ĐT yêu cầu Phạm Văn H bồi thường số tiền 17.390.000 đồng, anh Phạm VT yêu cầu H bồi thường 11.710.000 đồng và anh VH yêu cầu H bồi thường 2.400.000 đồng theo bản kết luận đánh giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số 301/CT-VKSCG ngày 19 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy đề nghị truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận có hành vi Trộm cắp tài sản .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, xét nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h,g khoản 1 Điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án từ 30 đến 32 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không

Về xử lý vật chứng: Không

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh ĐT yêu cầu Phạm Văn H bồi thường số tiền 17.390.000 đồng, anh Phạm VT yêu cầu H bồi thường 11.710.000 đồng và anh VH yêu cầu H bồi thường 2.400.000 đồng theo bản kết luận đánh giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản, nên đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2021 đến 11/8/2021, Phạm Văn H đã có các hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân như sau:

Hành vi thứ nhất: Khoảng 08 giờ 00 ngày 01/08/2021, tại phòng 201 nhà số 02, ngách 60/381 NK, Y, Cầu Giấy, Hà Nội, Phạm Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen và 3.800.000đ trong ví điện tử Momo của anh Vũ Văn ĐT. Đồng thời chiếm đoạt của anh Phạm Viết VT 01 điện thoại di động Iphone XS max màu đen và số tiền 250.000đ mục đích để lấy tiền tiêu sài.

Hành vi thứ hai: Khoảng 06 giờ 00 ngày 11/08/2021 tại số 228 B5 ngách 94/51 TM, HM, Hà Nội, Phạm Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A52, màu xanh và 2.400.000đ của anh VH, mục đích để lấy tiền tiêu sài.

Đến ngày 14/8/2021 bị cáo đến Công an phường Y đầu thú. Tổng số tài sản tính ra tiền bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 38.100.000đ (Ba mươi tám triệu một trăm nghìn đồng)

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, bản kết luận định giá cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu của nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo: bị cáo có 02 lần bị tòa án kết án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Trong khoảng thời gian ngắn (từ 01/8 đến 11/8/2021) bị cáo liên tục phạm tội đối với nhiều bị hại. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là tương đối lớn 38.100.000đ (Ba mươi tám triệu một trăm nghìn đồng). Bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa hôm nay cũng như trong giai đoạn điều tra: bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự giác ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo không đủ điều kiện để được cải tạo ngoài môi trường xã hội mà cần thiết áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo hình phạt tù là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

[3] Xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại hiệu Samsung A52 H trộm của anh VH là tài sản hợp pháp của anh VH Ngày 10/11/2021. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh VH chiếc điện thoại trên. Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu trắng BKS 29F-541.01, số khung RHIA5914LY134109, số máy JA59E1471974 do H sử dụng chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng vụ án, xác minh hàng pháp của anh Nguyễn Tiên TD sinh năm 1981, HKTT: AD, YP, TH, N. Ngày 04/7/2021, anh TD cho H mượn chiếc xe để làm phương tiện đi lại Ngày 10/11/2021, cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh TD chiếc xe trên, nên HĐXX không xem xét.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh ĐT yêu cầu Phạm Văn H bồi thường số tiền 17.390.000đ (mười bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng); anh Phạm VT yêu cầu H bồi thường 11.710.000đ (mười một triệu bảy trăm mười nghìn đồng); anh VH yêu cầu H bồi thường 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Đây là các yêu

cầu xác đáng và phù hợp với quy định của pháp luật, nên HĐXX căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 585, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền trên.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 173 ; Điều 38; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015; các Điều 136; 331; 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn H 24** (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/08 /2021.

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự, các điều 585, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Phạm Văn H bồi thường cho anh ĐT số tiền 17.390.000đ (mười bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng); Bồi thường cho anh Phạm VT số tiền 11.710.000đ (mười một triệu bảy trăm mười nghìn đồng). Bồi thường cho anh VH số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.575.000đ (một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND Quận Cầu Giấy;
- Công an Quận Cầu Giấy;
- Thi hành án Quận Cầu Giấy;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Huy

